



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

1. THÔNG TIN CHUNG

| | | |
|------|---|---|
| 1.1 | Tên học phần | Tiếng Việt: Tài chính công Tiếng Anh: Public finance |
| 1.2 | Mã học phần | FN222 |
| 1.3 | Thuộc khối kiến thức | Chuyên ngành |
| 1.4 | Tính chất của học phần | Bắt buộc |
| 1.5 | Khoa phụ trách | Khoa Kinh tế - Quản lý |
| 1.6 | Số tín chỉ | 03 |
| 1.7 | Điều kiện tiên quyết | Tài chính tiền tệ căn bản (FN201) |
| 1.8 | Thời lượng giảng dạy trực tiếp | 45 giờ (30 giờ lý thuyết và 15 giờ thực hành, bài tập và thảo luận) |
| 1.9 | Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning | |
| 1.10 | Ngày ban hành | 21/4/2022 |

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức, học phần yêu cầu sinh viên được trang bị trước những kiến thức chung về tài chính công (ngân sách nhà nước, thuế, nợ công...) và kiến thức về đánh giá chi tiêu công, thâm hụt ngân sách, đánh giá chính sách thuế...

Về trang bị, lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để giảng viên Thuyết trình và hướng dẫn sinh viên thực hành. Ngoài ra, sinh viên cần in sẵn các tài liệu để phục vụ việc học tập.

Về nội quy, sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);
- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;
- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;
- Bắt buộc phải tham gia nhóm để làm các bài tập trên lớp và làm bài thi cuối kỳ;
- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;
- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;

- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Tài chính công nghiên cứu những vấn đề về hoạt động tài chính của khu vực công như chi tiêu công và đánh giá chi tiêu công, về thuế và tác động của thuế, ngân sách nhà nước và quản lý ngân sách, nợ công. Học phần đề cập đến các chính sách, các công cụ tài chính mà chính phủ sử dụng để thực hiện vai trò của mình và sự vận hành các công cụ đó trong điều kiện của Việt Nam. Học phần tài chính công vừa đề cập đến các vấn đề có tính nguyên lý đồng thời cũng có các vấn đề mang tính nghiệp vụ cụ thể, các vấn đề liên quan đến các chế độ, chính sách của Nhà nước, đặc biệt là các chính sách về quản lý ngân sách nhà nước, chính sách thuế, chính sách về nợ và quản lý nợ công.

| Mục tiêu | Chuẩn đầu ra |
|--|--|
| CO1: Vận dụng lý thuyết chuyên sâu về tài chính công để phân tích đánh giá các chính sách tài chính công trong thực tế | 1.1. Hiểu và phân tích được các lý thuyết về tài chính công |
| | 1.2. Vận dụng phân tích các chính sách tài chính công |
| | 1.3. Vận dụng đánh giá tác động của các chính sách tài chính công tới các chủ thể khác nhau trong nền kinh tế |
| CO2: <i>Thể hiện</i> được kỹ năng, phẩm chất cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến tài chính công | 2.1. Phát triển kỹ năng thu thập, xử lý thông tin để phân tích đánh giá các chính sách công. |
| | 2.2. Vận dụng các chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến tài chính công như tìm hiểu tài liệu, phân tích tài liệu, quản lý thời gian... |
| | 2.3. Hiểu rõ được vai trò và trách nhiệm của nhà nước trong việc đưa ra các chính sách tài chính công. |
| CO3: <i>Thể hiện</i> kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng số và kỹ năng thuyết trình hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến tài chính công | 3.1. Ứng dụng thành thạo các phần mềm word, excel trong tính toán lợi ích ròng trong hoạt động đầu tư công và viết báo cáo. |
| | 3.2. Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động nhóm. |
| | 3.3. Trình bày các vấn đề liên quan đến tài chính công thuyết phục |

3.1 Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

| STT | Chuẩn đầu ra của học phần | Chuẩn đầu ra CTĐT | | | | | | | | | | | | | | |
|------|---|-------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | 1.3.2 | 2.1.1 | 2.1.2 | 2.2.1 | 2.2.2 | 2.2.3 | 2.2.4 | 3.1.1 | 3.1.2 | 3.2.1 | 3.3.1 | 3.3.2 | 4.1.1 | 4.1.2 | 4.2.3 |
| 1. | Vận dụng lý thuyết chuyên sâu về tài chính công để phân tích, đánh giá các chính sách tài chính công trong thực tế | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1.1. | Hiểu và phân tích được các lý thuyết về tài chính công | 2 | | | | | | | | | | | | 4 | | |
| 1.2. | Vận dụng phân tích các chính sách tài chính công | 3 | | | | | | | | | | | | | | |
| 1.3. | Vận dụng đánh giá tác động của các chính sách tài chính công tới các chủ thể khác nhau trong nền kinh tế | 3 | | | | | | | | | | | | | 3 | |
| 2. | Thể hiện được kỹ năng, phẩm chất cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến tài chính công | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2.1. | Phát triển kỹ năng thu thập, xử lý thông tin để phân tích đánh giá các chính sách công. | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2.2. | Vận dụng các chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến tài chính công như tìm hiểu tài liệu, phân tích tài liệu, quản lý thời gian... | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2.3. | Hiểu rõ được vai trò và trách nhiệm của nhà nước trong việc đưa ra các chính sách tài chính công. | | 3 | 3 | | | | | 4 | 3 | 4 | | | | | |
| 3. | Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng số và kỹ năng thuyết trình hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến Tài chính công | | | | | | | | | | | | | | | |

| Thời gian | Nội dung | Số giờ LT | Số giờ BT/T L | CĐR học phần | Hoạt động dạy - học | Hoạt động kiểm tra đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|---------------|---------------------------------------|-----------|---------------|----------------------------------|---|--|-----------------------------------|
| Tuần 1 | Chương 1- Tổng quan về Tài chính công | | | | | | |
| Học trực tiếp | 1.1. Chính phủ và khu vực công | 5 | | 1.1_2 2.1_3 2.2_3 3.1_3 | <p><u>GV:</u></p> <p>(1) Giới thiệu học phần (đề cương chi tiết, tài liệu học tập, đánh giá người học, lịch kiểm tra, hình thức thi cuối kỳ).</p> <p>(2) Phổ biến nội quy lớp học.</p> <p>(3) Thuyết trình các nội dung lý thuyết</p> <p>(4) Đưa ra các câu hỏi liên quan đến phúc lợi xã hội, vai trò của Nhà nước, các thất bại của nền kinh tế thị trường, các câu hỏi cần trả lời khi nghiên cứu về tài chính công.</p> <p>(5) Giao nhiệm vụ cho SV.</p> <p><u>SV:</u></p> <p>(1) Thành lập nhóm</p> <p>(2) Tự học (nghiên cứu tài liệu)</p> <p>(3) Làm bài tập tính toán, trắc nghiệm</p> <p>(4) Trả lời các câu hỏi liên quan đến phúc lợi xã hội, vai trò của Nhà nước, các thất bại của nền kinh tế thị trường, các câu hỏi cần trả lời khi nghiên cứu về tài chính công.</p> <p>(5) Thực hiện đóng vai nhà đầu tư và mở tài khoản chứng khoán, thực hiện các lệnh giao dịch trên thị trường chứng khoán ảo</p> | <p>(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên</p> <p>(2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes</p> <p>(3) Làm bài tập</p> | [4]- Chương 1, chương 2. Chương 3 |
| Tuần 2 | Chương 1. Tổng quan về tài chính công | 4 | 1 | | | | |

| | | | | | |
|---|---|---|--|--|---|
| | | | | <p>Học trực tiếp</p> | |
| <p>GV:</p> <p>(1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết về khái niệm, đặc điểm, vai trò của tài chính công.</p> <p>(2) Đưa ra các câu hỏi liên quan so sánh đặc điểm của tài chính công so với các khâu tài chính khác, phân tích vai trò của tài chính công trong bối cảnh hiện nay</p> <p>(3) Giao nhiệm vụ cho SV.</p> <p>(4) Chữa bài tập</p> <p>SV:</p> <p>(1) Tự học (nghiên cứu tài liệu)</p> <p>(2) Trả lời các câu hỏi liên quan</p> <p>(1) Làm bài tập tính toán phúc lợi xã hội, hàng hóa công cộng, trắc nghiệm</p> | <p>(2) Trả lời các câu hỏi của giảng viên</p> <p>(3) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes</p> <p>(4) Làm bài tập tính toán phúc lợi xã hội, hàng hóa công cộng</p> <p>(5) Thực hành các lệnh trên excel</p> | <p>(1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết về khái niệm, đặc điểm, vai trò của tài chính công.</p> <p>(2) Đưa ra các câu hỏi liên quan so sánh đặc điểm của tài chính công so với các khâu tài chính khác, phân tích vai trò của tài chính công trong bối cảnh hiện nay</p> <p>(3) Giao nhiệm vụ cho SV.</p> <p>(4) Chữa bài tập</p> <p>SV:</p> <p>(1) Tự học (nghiên cứu tài liệu)</p> <p>(2) Trả lời các câu hỏi liên quan</p> <p>(1) Làm bài tập tính toán phúc lợi xã hội, hàng hóa công cộng, trắc nghiệm</p> | <p>1.2_3</p> <p>2.1_3</p> <p>2.2_3</p> <p>3.1_4</p> <p>2.3_3</p> | <p>[1]- Chương 1</p> <p>Tài liệu [3]- Chương 1</p> <p>Tài liệu [4]- Chương 1</p> | |
| <p>Tuần 3</p> | <p><i>Chương 2. Ngân sách nhà nước và quản lý Ngân sách Nhà nước</i></p> | | | | |
| <p>Học trực tiếp</p> | <p>2.1. Khái quát về Ngân sách Nhà nước</p> <p>2.2. Quản lý Ngân sách Nhà nước</p> | <p>3</p> | <p>1.2_4</p> <p>2.1_3</p> <p>2.2_3</p> <p>3.1_4</p> <p>2.3_3</p> | <p>GV</p> <p>(1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết ngân sách Nhà nước</p> <p>(2) Đưa ra các câu hỏi liên quan như phân biệt Ngân sách Nhà nước với các khâu tài chính khác, nội dung thu, chi ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách nhà nước.</p> <p>(3) Đưa ra tình huống phân tích các chính sách thu, chi ngân sách Nhà nước mà Nhà nước đang áp dụng.</p> <p>(4) Giao nhiệm vụ cho SV.</p> <p>SV:</p> <p>(1) Tự học (nghiên cứu tài liệu)</p> <p>(2) Trả lời các câu hỏi liên quan</p> <p>(3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm</p> <p>(4) Thuyết trình đề tài được giao.</p> | <p>(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên</p> <p>(2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes</p> <p>(3) Làm bài tập tình huống.</p> <p>[1]- Chương 2</p> <p>[2] [3] [4] [5] [6] [7] [8] [9]</p> |

| | | | | | | | |
|----------------------|--|----------|----------|--|--|---|---|
| <p>Tuần 4</p> | <p><i>Chương 2. Ngân sách nhà nước và quản lý Ngân sách Nhà nước</i></p> | <p>3</p> | <p>2</p> | <p>GV</p> <p>(1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết về cân đối ngân sách Nhà nước</p> <p>(2) Đưa ra các câu hỏi liên quan như tác động của thâm hụt NSNN, nguyên nhân gây ra thâm hụt NSNN và các giải pháp bù đắp thâm hụt NSNN</p> <p>(3) Giao nhiệm vụ cho SV.</p> <p>(4) Đánh giá, nhận xét bài tập của SV</p> <p>SV:</p> <p>(1) Tự học (nghiên cứu tài liệu)</p> <p>(2) Trả lời các câu hỏi liên quan</p> <p>(3) Làm bài tập tính toán, liên hệ thực tế, trắc nghiệm</p> <p>(4) Thực hành phân tích các nguyên nhân và tác động của thâm hụt NSNN ở Việt Nam trong bối cảnh hiện tại</p> <p>(5) Thuyết trình đề tài được giao.</p> | <p>1.2_4 1.3_3 2.1_3 2.2_3 2.3_3 3.1_4 3.2_4</p> | <p>[1]- Chương 3</p> <p>[2]- Chương 4, Chương 5</p> | <p>(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên</p> <p>(2) Làm trắc nghiệm ngân của chương thông qua elearning hoặc Quizzes</p> <p>(3) Làm bài tập tính toán, bài tập liên hệ thực tế.</p> <p>(4) Đánh giá thuyết trình thông qua các rubik</p> |
| <p>Tuần 5</p> | <p>Chương 3. Thuế</p> | <p>3</p> | <p>2</p> | | | | |

| | | | | | | |
|---------------|---------------------------------|----------|----------|--|---|--|
| | 3.1. Những vấn đề chung về thuế | | | <p><u>GV</u></p> <p>(1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết về thuế</p> <p>(2) Đưa ra các câu hỏi liên quan như đặc điểm, vai trò và các tác động chính sách thuế của Nhà nước</p> <p>(3) Giao nhiệm vụ cho SV.</p> <p>(4) Đánh giá, nhận xét bài tập của sinh viên</p> <p><u>SV</u></p> <p>(1) Tự học (nghiên cứu tài liệu)</p> <p>(2) Trả lời các câu hỏi liên quan</p> <p>(3) Làm bài tập tính toán, liên hệ thực tế, trắc nghiệm</p> <p>(4) Thực hành phân tích các nguyên nhân và tác động của các chính sách thuế ở Việt Nam trong bối cảnh hiện tại</p> <p>(5) Thuyết trình đề tài được giao.</p> | <p>(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên</p> <p>(2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes</p> <p>(3) Làm bài tập tính toán, bài tập liên hệ thực tế.</p> <p>(4) Đánh giá thuyết trình thông qua các rubik</p> | <p>[1]- Chương 2</p> <p>[2]- Chương 7, Chương 8</p> <p>[4]- Chương 3</p> |
| Tuần 6 | Chương 3. Thuế | 4 | 1 | | | |

| | | | | | | |
|----------------------|---|----------|--|--|---|--|
| | <p>Học trực tiếp</p> <p>4.1. Chi tiêu công 4.2. Đánh giá chi tiêu công</p> | | <p>1.5_4 2.1_4 2.2_4 2.3_3 3.1_4 3.2_4</p> | <p><u>GV</u></p> <p>(1) Thuyết trình các nội dung lý về chi tiêu công, đánh giá chi tiêu công. (2) Đưa ra các câu hỏi liên quan đến đặc điểm, vai trò của chi tiêu công, đánh giá chi tiêu công. (3) Giao nhiệm vụ cho SV. (4) Nhận xét đánh giá bài tập của SV</p> <p><u>SV:</u></p> <p>(1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan. (3) Làm bài tập tính toán, trắc nghiệm (4) Thực hành phân tích chi phí lợi ích của một dự án đầu tư công. (5) Thuyết trình đề tài được giao</p> | <p>(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên (2) Làm bài tập tính toán, trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes (3) Đánh giá thuyết trình thông qua rubik</p> | <p>[1]- Chương 2 [3]- Chương 6</p> |
| <p>Tuần 8</p> | <p>Chương 5: Nợ công và quản lý nợ công</p> | <p>3</p> | <p>2</p> | | | |

| | | | | | | |
|-----------------------------|---|----------|---|--|---|---|
| | | | | <p><u>GV</u></p> <p>(1) Giao đề kiểm tra quá trình 50 phút gồm trắc nghiệm và tự luận</p> <p>(2) Thuyết trình các nội dung lý thuyết về nợ công, đánh giá nợ công và quản lý nợ công</p> <p>(3) Đưa ra các câu hỏi liên quan đến đặc điểm, tác động của nợ công, các tiêu chí đánh giá nợ công.</p> <p>(4) Liên hệ phân tích nợ công của Việt Nam và các nước trên thế giới</p> <p>(5) Giao nhiệm vụ cho SV.</p> <p>(6) Nhận xét, đánh giá bài tập thuyết trình của SV</p> <p><u>SV:</u></p> <p>(1) Tự học (nghiên cứu tài liệu)</p> <p>(2) Trả lời các câu hỏi liên quan</p> <p>(3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm</p> <p>(4) Thuyết trình đề tài được giao.</p> | <p>(1) Kiểm tra trắc nghiệm và tự luận</p> <p>(2) Trả lời các câu hỏi của giảng viên</p> <p>(3) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes</p> <p>(4) Đánh giá nhóm thông qua các rubik</p> | <p>[1]- 3</p> <p>[3]- 9</p> <p>Chương</p> |
| <p>Học trực tiếp</p> | <p>Kiểm tra quá trình</p> <p>5.1. Khái quát chung về nợ công</p> <p>5.2. Đánh giá nợ công</p> <p>5.3. Quản lý nợ công</p> | | <p>1.5_4</p> <p>2.1_4</p> <p>2.2_3</p> <p>2.3_3</p> <p>3.1_4</p> <p>3.2_4</p> | | | |
| <p>Tuần 9</p> | <p>Chương 6 – Quy tài chính Nhà nước ngoài Ngân sách nhà nước</p> | <p>2</p> | <p>3</p> | | | |

| | | | | | | |
|-----------------------------|--|--|--|---|--|---|
| <p>Học trực tiếp</p> | <p>6.1. Khái niệm và đặc điểm, vai trò của các quỹ Tài chính Nhà nước ngoài NSNN. 6.2. Các loại quỹ Tài chính Nhà nước ngoài NSNN.</p> | | <p>1.5_4 2.1_4 2.2_4 2.3_3 3.1_4 3.2_4</p> | <p><u>GV</u></p> <p>(1)Thuyết trình các nội dung lý thuyết các quỹ Tài chính Nhà nước ngoài NSNN (2)Đưa ra các câu hỏi liên quan đặc điểm, vai trò của các quỹ Tài chính Nhà nước ngoài NSNN. (3)Giáo nhiệm vụ cho SV. (4)Đánh giá bài làm kiểm tra của SV. (5)Công bố điểm quá trình. (6)Công bố hình thức thi cuối kỳ</p> <p><u>SV:</u></p> <p>(1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan (3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm</p> | <p>(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes</p> | <p>[1]- Chương 7 [1]- Chương 3 [3]- Chương 10</p> |
|-----------------------------|--|--|--|---|--|---|

CDR học phần có cấu trúc: STT của CDR học phần_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

| | | | | | | |
|-----------|---------------|-------------------|------------------------|-----------------------|-------------------------|--------------|
| Kiến thức | 1 - Biết/Nhớ | 2 - Hiểu | 3 - Vận dụng | 4 - Phân tích | 5 - Tổng hợp | 6 - Đánh giá |
| Thái độ | 1 - Tiếp nhận | 2 - Hỏi đáp | 3 - Đánh giá | 4 - Tổ chức | 5 - Tính cách | |
| Kỹ năng | 1 - Bất chước | 2 - Thao tác được | 3 - Thao tác chính xác | 4 - Thao tác biến hóa | 5 - Thao tác thuần thục | |

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Các phương pháp dạy học được sử dụng trong môn Tài chính công bao gồm

Phương pháp 1 (Phương pháp Thuyết trình): GV thuyết trình các nội dung lý thuyết trong môn Tài chính công giúp sinh viên nắm bắt và hiểu rõ các vấn đề lý thuyết chuyên sâu dễ dàng hơn

Phương pháp 2 (Phương pháp Vấn đáp): Kết hợp với phương pháp thuyết trình GV sử dụng các hệ thống câu hỏi liên quan đến lĩnh vực Tài chính công, giúp SV tự rút ra được những kết luận, những vấn đề liên quan trực tiếp đến lý thuyết và ứng dụng lý thuyết Tài chính công trong thực tế.

Phương pháp 3 (Phương pháp Tự học): GV giao trước các nội dung cần đọc và tìm hiểu trước khi SV đến lớp, tổng hợp các nội dung kiến thức lý thuyết chuyên sâu và các kiến thức thực tế về ngành nghề, về thực trạng nền kinh tế, các chính sách công của Nhà nước. Tự học giúp SV rèn luyện kỹ năng tìm kiếm thông tin, tra cứu tài liệu liên quan đến các lĩnh vực Tài chính công như các thông tin về chính sách thuế, chi tiêu ngân sách nhà nước, nợ công, cung ứng dịch vụ hàng hóa công cộng, các thông tin về kinh tế, thị trường ...; rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp và tổng quát hóa các kiến thức liên quan đến Tài chính công trên cơ sở đó có thể phân tích và đánh giá tác động của các chính sách công; rèn luyện đức tính kiên trì, tư duy phê phán và ý chí phấn đấu; bồi dưỡng hứng thú học tập, say mê nghiên cứu khoa học và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

Phương pháp 4 (Phương pháp Thảo luận) GV đưa ra các vấn đề thực tế liên quan đến Tài chính công và tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Phương pháp 5 (Phương pháp Làm việc nhóm): GV tổ chức người học thành các nhóm nhỏ (5-7 người); mỗi thành viên trong nhóm vừa có trách nhiệm tự học tập vừa có trách nhiệm chia sẻ, giúp đỡ các thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giảng viên đã giao.

Phương pháp 6 (Phương pháp Tình huống): GV cung cấp cho người học tình huống dạy học như phân tích và đánh giá một chính sách mà Nhà nước đang thực thi..., người học tìm hiểu, phân tích và hành động trong tình huống đã cho. Phương pháp này giúp NH tăng tính thực tiễn ứng dụng về Tài chính công; nâng cao tính chủ động, sáng tạo, hứng thú học tập của người học. Ngoài ra, dạy học bằng phương pháp nghiên cứu tình huống cũng tạo cơ hội cho người học phát triển toàn diện các kỹ năng như: kỹ năng phân tích để xác định và giải quyết vấn đề, kỹ năng xây dựng và viết tình huống, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, kỹ năng trình bày vấn đề/quan điểm trước tập thể, kỹ năng tranh luận và bảo vệ ý kiến.

Phương pháp 7 (Phương pháp Thực hành): SV thu thập dữ liệu của một dự án đầu tư công sau đó sẽ tập đánh giá hiệu quả của dự án này thông qua tính toán, phân tích.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng các phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- Chuyên cần (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- Trắc nghiệm (công cụ: E-Learning hoặc Quizzes, đáp án, trong quá trình học);
- Báo cáo tiểu luận nhóm (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- Tự luận kết hợp trắc nghiệm: kiểm tra quá trình và thi kết thúc học phần (công cụ đánh giá: đáp án; thời gian: 90 phút).

Điểm tổng kết = 30%*Điểm quá trình + 70%*Điểm thi kết thúc học phần

Trong đó:

Điểm quá trình = 20%*Đánh giá chuyên cần + 30%*Đánh giá nhóm + 50%*Điểm kiểm tra đánh giá

Thi kết thúc học phần là bài thi trên giấy với thời gian 90 phút

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

| STT | Chuẩn đầu ra của học phần | Phương pháp dạy - học | | | | | | Phương pháp đánh giá | | | | |
|----------|---|--------------------------|---------------------|--------------------|-----------------------|---------------------------|------------------------|-----------------------|------------|-------------|---------|------------------------|
| | | Phương pháp Thuyết trình | Phương pháp Vấn đáp | Phương pháp Tự học | Phương pháp Thảo luận | Phương pháp làm việc nhóm | Phương pháp Tình huống | Phương pháp Thực hành | Chuyên cần | Trắc nghiệm | Tự luận | Báo cáo tiểu luận nhóm |
| 1 | Vận dụng lý thuyết chuyên sâu về tài chính công để phân tích, đánh giá các chính sách tài chính công trong thực tế | | | | | | | | | | | |
| 1.1. | Hiểu và phân tích được các lý thuyết về tài chính công | x | x | x | x | x | x | | x | x | x | |
| 1.2. | Vận dụng phân tích các chính sách tài chính công | x | x | x | x | x | x | | x | x | x | |
| 1.3. | Vận dụng đánh giá tác động của các chính sách tài chính công tới các chủ thể khác nhau trong nền kinh tế | x | x | x | x | x | x | | x | x | x | |
| 2 | Thể hiện được kỹ năng, phẩm chất cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến tài chính công | | | | | | | | | | | |
| 2.1. | Phát triển kỹ năng thu thập, xử lý thông tin để phân tích đánh giá các chính sách công. | | | | | x | x | x | | x | x | x |

| STT | Chuẩn đầu ra của học phần | Phương pháp dạy - học | | | | | | Phương pháp đánh giá | | | | |
|------|---|--------------------------|---------------------|--------------------|-----------------------|---------------------------|------------------------|-----------------------|------------|-------------|---------|------------------------|
| | | Phương pháp Thuyết trình | Phương pháp Văn đáp | Phương pháp Tự học | Phương pháp Thảo luận | Phương pháp làm việc nhóm | Phương pháp Tình huống | Phương pháp Thực hành | Chuyên cần | Trắc nghiệm | Tự luận | Báo cáo tiểu luận nhóm |
| 2.2. | Vận dụng các chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến tài chính công như tìm hiểu tài liệu, phân tích tài liệu, quản lý thời gian... | | X | X | X | X | X | X | | X | X | X |
| 2.3. | Hiểu rõ được vai trò và trách nhiệm của nhà nước trong việc đưa ra các chính sách tài chính công. | | | X | X | X | X | X | | X | X | X |
| 3 | Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng số và kỹ năng thuyết trình hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến Tài chính công | | | | | | | | | | | |
| 3.1. | Ứng dụng thành thạo các phần mềm word, excel trong tính toán lợi ích ròng trong hoạt động đầu tư công và viết báo cáo. | | | | | X | | X | X | | X | X |
| 3.2. | Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động nhóm. | | | | | X | | X | X | | X | X |
| 3.3. | Trình bày các vấn đề liên quan đến tài chính công thuyết phục | | | | | X | | | | | | X |

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

- [1] Lê Thị Kim Nhung (2010), “Giáo trình Tài Chính Công”, Nhà xuất bản Thống kê.
 [2] Nguyễn Thị Bất (2018), “Câu hỏi và bài tập Tài chính công”, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội

Tài liệu tham khảo:

- [3] Phạm Văn Khoan (2010), “Giáo trình Quản lý tài chính công”, Nhà xuất bản Tài chính
 [4] Gruber, Jonathan (2007), “Public finance and public policy”, Worth Publishers.
 [6] <https://mof.gov.vn>
 [7] <https://sbv.gov.vn>

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

| STT | Họ và tên | Học hàm, học vị | Lĩnh vực chuyên môn |
|-----|------------------|-----------------|-----------------------|
| 1. | Nguyễn Thị Tuyết | Th.S | Tài chính - Ngân hàng |
| 2. | Lê Thanh Nhân | Th.s | Tài chính - Ngân hàng |

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Tài chính - Ngân hàng có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ:

+ Phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần;

+ Thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết đã được duyệt;

+ Thiết lập MS team của lớp giảng dạy nhằm cung cấp tài liệu, giải đáp thắc mắc của sinh viên;

+ Lập kế hoạch tổ chức hoạt động trên lớp trước buổi học; chủ động tổ chức, điều phối các hoạt động để sinh viên tự học và hỗ trợ nhau trong quá trình học;

+ Luôn tạo mọi cơ hội để SV cải thiện trình độ, cải thiện điểm.

TRƯỞNG KHOA



GS.TS. Nguyễn Khắc Minh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Ngô Thị Quyên

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Nguyễn Thị Tuyết

PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)

Phụ lục 1. Rubric đánh giá chuyên cần

| Tiêu chí | Trọng số | Mức chất lượng | | | | Điểm |
|---------------------------------------|----------|---|--------------------------------------|---|---|------|
| | | Rất tốt | Tốt | Đạt yêu cầu | Không đạt | |
| | | 10-8,5 | 8,4-7 | 6,9-5 | 4,9-0 | |
| Mức độ tham dự theo TKB | 50% | Tham dự >90% số buổi | Tham dự >80% đến 90% số buổi | Tham dự >=70% đến 80% số buổi | Tham dự <70% số buổi | |
| Mức độ tham gia các hoạt động học tập | 50% | Nhiệt tình trao đổi, phát biểu trả lời nhiều câu hỏi, bài tập | Có đặt, trả lời > 2 câu hỏi, bài tập | Có đặt trả lời ít nhất 1 câu hỏi, bài tập | Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp | |

Phụ lục 2. Rubric đánh giá nhóm

| Tiêu chí đánh giá | Trọng số | Giỏi | Khá | Trung bình | Yếu | Điểm |
|--------------------|----------|---|--|---|--|------|
| | | 10-8,5 | 8,4-7 | 6,9-5 | 4,9-0 | |
| Hình thức báo cáo | 10% | Đẹp, rõ, không lỗi chính tả | ----- | ----- | Đơn điệu, nhiều lỗi chính tả | |
| Kỹ năng trình bày | 10% | Nói rõ, tự tin, thuyết phục giao lưu người nghe | ----- | ----- | Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe | |
| Nội dung báo cáo | 40% | Đáp ứng 80%-100% yêu cầu | Đáp ứng 70%-<80% yêu cầu | Đáp ứng 50%-<70% yêu cầu | Đáp ứng dưới 50% yêu cầu | |
| Trả lời câu hỏi | 20% | Trả lời đúng tất cả các câu hỏi | Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi | Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi | Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi | |
| Tham gia thực hiện | 20% | >80- 100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày | 60% đến <80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày | >40% đến <60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày | < 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày | |

PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

Hình thức thi: Bài thi trên giấy.

Thời gian: 90 phút (gồm cả thời gian nộp bài)

| TT | Nội dung | Biết | Hiểu | Vận dụng | Vận dụng mức cao | Tổng |
|------|---|------|-----------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|
| 1. | Chương 1- Tổng quan về Tài chính công | | 2 câu 1,0 điểm 10% | 1 câu 0,5 điểm 5% | | 3 câu 1,5 điểm 15% |
| 1.1. | Chính phủ và khu vực công | | 2 câu 1 điểm 10% | | | 1 câu 0,5 điểm 5% |
| 1.2. | Tài chính công | | | 1 câu 0,5 điểm 5% | | 1 câu 0,5 điểm 5% |
| 2. | Chương 2. Ngân sách nhà nước và quản lý Ngân sách Nhà nước | | | 2 câu 1,0 điểm 10% | 1 câu 0,5 điểm 5% | 3 câu 1,5 điểm 15% |
| 2.1. | Khái quát về NSNN | | | 1 câu 0,5 điểm 5% | | 1 câu 0,5 điểm 5% |
| 2.2. | Quản lý NSNN | | | 1 câu 0,5 điểm 5% | | 1 câu 0,5 điểm 5% |
| 2.3. | Cân đối NSNN | | | | 1 câu 0,5 điểm 5% | 1 câu 0,5 điểm 5% |
| 3 | Chương 3. Thuế | | 1 câu 0,5 điểm 5% | 2 câu 1,0 điểm 10% | 1 câu 1 điểm 10% | 4 câu 2,5 điểm 25% |
| 3.1 | <i>Những vấn đề chung về thuế</i> | | 1 câu 0,5 điểm | 1 câu 0,5 điểm | | 2 câu 1 điểm |

| TT | Nội dung | Biết | Hiểu | Vận dụng | Vận dụng mức cao | Tổng |
|----------|---|----------|--------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|
| | | | 5% | 5% | | 10% |
| 3.2 | Phân tích tác động của thuế trong thị trường cạnh tranh | | | 1 câu 0,5 điểm 5% | | 1 câu 0,5 điểm 5% |
| 3.3 | Các nguyên tắc cơ bản trong đánh thuế và tính chất của một hệ thống thuế tối ưu | | | | 1 câu 1 điểm 10% | 1 câu 1 điểm 10% |
| 4 | Chương 4: Chi tiêu công và đánh giá chi tiêu công | | | 1 câu 1,0 điểm 10% | 1 câu 1,0 điểm 10% | 2 câu 2,0 điểm 20% |
| 4.2 | Đánh giá chi tiêu công | | | 1 câu 1 điểm 10% | 1 câu 1 điểm 10% | 2 câu 2 điểm 20% |
| 5 | Chương 5: Nợ công và quản lý nợ công | | | 1 câu 0,5 điểm 5% | 1 câu 0,5 điểm 5% | 2 câu 1,0 điểm 10% |
| 5.1 | Khái quát chung về nợ công | | | 1 câu 0,5 điểm 5% | 1 câu 0,5 điểm 5% | 2 câu 0,5 điểm 10% |
| 6 | Chương 6 – Quỹ tài chính Nhà nước ngoài Ngân sách nhà nước | | | 1 câu 0,5 điểm 5% | 2 câu 1,0 điểm 10% | 3 câu 1,5 điểm 15% |
| 6.1 | 6.1. Khái niệm và đặc điểm, vai trò của các quỹ Tài chính Nhà nước ngoài NSNN. | | | | 1 câu 0,5 điểm 5% | 1 câu 0,5 điểm 5% |
| 6.2 | Các loại quỹ Tài chính Nhà nước ngoài NSNN. | | | | 1 câu 0,5 điểm 5% | 1 câu 0,5 điểm 5% |
| | Tổng số câu | 0 | 3 câu | 8 câu | 6 câu | 17 câu |

| TT | Nội dung | Biết | Hiểu | Vận dụng | Vận dụng mức cao | Tổng |
|----|---------------------|------|----------|----------|------------------|----------------|
| | Tổng số điểm | 0 | 1,5 điểm | 4,5 điểm | 5 điểm | 10 điểm |
| | Tỷ lệ % | 0 % | 15 % | 45% | 40 % | 100% |

